

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N Đ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
ngày 08 – 9 - 2022
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N Đ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Hà;

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đào Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu M. Sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Cẩm Thái, xã Đại Đồng, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin được giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Văn Thị K. Sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đồng Minh, xã NT, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 722, khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt, có đơn xin được giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Văn Thị K vào ngày 02/02/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Văn, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh

phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau một thời gian. Anh không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với chị Văn Thị K.

Về con chung: Anh và chị Văn Thị K không có con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn chị Văn Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về ngày tháng năm, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như anh Nguyễn Hữu M trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau. Vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị không còn tình cảm với anh Minh nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Minh không có con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu M ly hôn với chị Văn Thị K.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu M phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Văn Thị K có nơi cư trú tại xã NT, huyện N Đ,

tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn chị Văn Thị K đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do bận công việc ở xa nên đã làm đơn xin giải quyết vắng mặt đồng thời gửi bản tự khai qua đường bưu điện. Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu M và chị Văn Thị K tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Văn, huyện TC, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/02/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2015, quyển số 01/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, phát sinh quyền nghĩa vụ vợ chồng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống, quan điểm hai người không hợp nhau. Anh Minh và chị Khuê đã ly thân nhau, thừa nhận không còn tình cảm, không yêu thương, chăm sóc nhau. Việc hai người không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Anh Minh yêu cầu được ly hôn và chị Khuê tự nguyện đồng ý. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Minh và chị Khuê đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần cho anh Nguyễn Hữu M được ly hôn với chị Văn Thị K.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Hữu M và chị Văn Thị K không có con chung.

[4] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu M và bị đơn chị Văn Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 19, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu M.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu M được ly hôn với chị Văn Thị K.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004631 ngày 06/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. (anh Minh đã nộp đủ).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N Đ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- UBND xã Thanh Văn, huyện TC;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vương Hoàng Hào

